

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2017/HSST**
Ngày: 08/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hồ Viết Trung**
Ông Ninh Quốc Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hảo** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Quyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Tại Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T – (tên khác: Tèo Chín)**, sinh năm 1987; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Khu phố X, phường Tân T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Thành C – sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị Thanh H (đã chết); bị cáo vợ là Điều Thị Út L, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án:

- Bản án số 03/2009/HSPT ngày 14/01/2009 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 21/01/2013 chấp hành xong hình phạt.

- Bản án số 44/HSST ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù theo về “Tội trộm cắp tài sản”. Ngày 17/05/2014 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống.

Tiền sự: không

Về nhân thân:

Ngày 27/4/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 47/2017/HSST ngày 27/4/2017 về Tội trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang chấp hành án.

Ngày 14/2/2003 bị cáo bị đưa đi giáo dưỡng theo Quyết định số 89 ngày 09/12/2002 của Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước về hành vi “ Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 14/2/2005;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Phan Văn T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị Kiều L, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

HKTT: Ấp 4, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

2/ Bà Phan Thị L, sinh năm: 1983 (có mặt)

Trú tại: Ấp 1, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2016, Phan Văn Th gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Văn T là bạn mới quen biết đến nhà mình tại thôn Phú L, xã P, huyện P uống rượu. Sau đó cả hai nằm ngủ tại phòng khách. Khoảng 03 giờ sáng ngày 04/11/2016, bị cáo Nguyễn Văn T thức dậy thì thấy anh Phan Văn T đang ngủ say. Quan sát thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu xanh - bạc, BKS: 93P1 – 749.24 của Phan Văn Th để ở phòng khách, chìa khóa xe mô tô để trên mặt tủ lạnh nên bị cáo Nguyễn Văn T nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo Nguyễn Văn T lén lút lấy chìa khóa mở khóa xe mô tô dắt ra sân rồi điều khiển xe đến gặp Lê Thị Kiều L, SN: 1988, ngụ tại xã Thuận L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước đặt xe làm tin để vay số tiền 4.000.000 đồng. Số tiền vay của Linh, bị cáo Nguyễn Văn T đã tiêu xài vào mục đích cá nhân hết.

Sau khi bị mất xe, anh Phan Văn Th và chị gái là Phan Thị L đi tìm và phát hiện xe tại nhà Lê Thị Kiều L nên bỏ ra 4.300.000 đồng trả cho L để chuộc xe và trình báo cơ quan công an.

Qua điều tra, Công an huyện P thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu xanh – bạc, BKS: 93P1 – 749.24; số tiền 4.300.000 đồng (Lê Thị Kiều L giao nộp) và 01 tờ giấy vay tiền viết tay có chữ ký và họ tên Nguyễn Văn T.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số:145/HĐ.ĐGTSTTTTHS ngày 22/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P xác định vào thời điểm ngày 04/11/2016 xe mô tô BKS: 93P1 – 749.24 có giá trị còn lại là 31.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 51/QĐ/KSĐT – KT ngày 11/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 04/11/2016, lợi dụng lúc anh Phan Văn Th đang ngủ, bị cáo Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo BKS: 93P1 – 749.24 giá trị là 31.200.000 đồng của anh Phan Văn Th.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, cụ thể:

Bản án số 03/2009/HSPT ngày 14/01/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về “Tội cướp tài sản”. Ngày 21/01/2013 chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích thì phạm tội mới và bị xử phạt 15 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/HSST ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bản án này xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đồng thời còn thể hiện rõ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 47/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Đối với Lê Thị Kiều L nhận xe do bị cáo Nguyễn Văn T để làm tin khi vay tiền nhưng không biết là xe do bị cáo trộm cắp có nên không xử lý.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Xe mô tô BKS: 93P1 – 749.24 do bà Phan Thị L đứng tên chủ sở hữu. Bà L cho anh Phan Văn Th mượn sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L. Tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng của Lê Thị Kiều L cho bị cáo T vay, bị cáo T đã trả được 500.000 đồng, còn nợ lại là 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý hoàn trả cho Lê Thị Kiều L, cần ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

Số tiền 4.300.000 đồng bà Phan Thị L trả cho Lê Thị Kiều L để chuộc xe đã được Cơ quan điều tra thu giữ. Cần tuyên trả cho bà L

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T– (tên khác: Tèo Chín Mát)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T– (tên khác: Tèo Chín)** 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 47/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 02/12/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều 579, 583 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Kiều L số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 41,42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên trả lại cho bà Phan Thị L số tiền 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 20/12/2016 về án phí, lệ phí bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu **200.000đ** (Hai trăm nghìn) đồng;

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải nộp 300.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Viết Hòa